

Số: 1661 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

V/v thẩm định Nghị định sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Nghị định số  
55/2015/NĐ-CP của Chính phủ

**HỎA TỐC**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao<sup>1</sup>, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã có Tờ trình số 02/TTr-NHNN ngày 06/01/2025 trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 24/01/2025, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 658/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc về việc đồng ý với đề xuất của NHNN tại Tờ trình số 02/TTr-NHNN ngày 06/01/2025 và giao NHNN khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, trình ban hành Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định; bảo đảm việc lấy ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả, đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật, nội dung không trái với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định có liên quan.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc tại Công văn số 658/VPCP-KTTH, NHNN dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP gồm: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; (2) Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và đã gửi xin ý kiến các cơ quan liên quan<sup>2</sup>.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, căn cứ quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và để kịp tiến độ thời hạn được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 (trình Chính phủ trong tháng 3 năm 2025), sau khi tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan (01 Bộ, 23 tổ chức tín dụng đã gửi ý kiến), NHNN đã xây dựng, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ dự thảo Nghị định. NHNN đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định. Hồ sơ đề nghị thẩm định gửi kèm Công văn này gồm có:

<sup>1</sup> Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023, Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022, Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021

<sup>2</sup> Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức tín dụng

1. Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định (phục vụ thẩm định);
2. Dự thảo Nghị định;
3. Báo cáo đánh giá tác động chính sách;
4. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu: VP, TD, TD2 (TTM.Nhật (03)). 

**Đính kèm:**

Hồ sơ dự thảo Nghị định.

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Đào Minh Tú**

Số: 32 /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2025

## TỜ TRÌNH

PHỤC VỤ  
THẨM ĐỊNH

V/v ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ  
về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, NHNN xin kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý và các chỉ đạo trong thời gian qua

- Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó liên quan đến ngành ngân hàng, Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ: “*Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng... Phát huy vai trò của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp...*”. Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27/02/2023 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, trong đó *giao NHNN nghiên cứu, rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững (sản phẩm đầu ra là Báo cáo đề xuất hoặc Nghị định, thời gian hoàn thành 2023 - 2025)*.

- Tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã yêu cầu *khẩn trương sửa đổi Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn*.

- Các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách trong thời gian qua:

+ Tại Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ *giao NHNN rà soát, bổ sung các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn, tạo điều kiện tiếp cận vốn cho các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.*

+ Tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Thủ tướng Chính phủ *giao NHNN tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đơn giản hóa thủ tục, cân đối nguồn vốn nhằm đáp ứng cho nhu cầu vốn và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tiếp cận nguồn vốn tín dụng để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cơ giới hóa, phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn.*

+ Tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ *giao NHNN phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng các cơ chế tài chính, tín dụng nhằm hỗ trợ cho các dự án kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, bảo đảm phù hợp với các mục tiêu tăng trưởng xanh, ngân hàng xanh; các dự án đầu tư xanh.*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

### **2.1. Yêu cầu thực tế sửa đổi, bổ sung sau quá trình tổng kết đánh giá chính sách**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, NHNN đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan khảo sát<sup>1</sup>, tổ chức hội thảo khoa học<sup>2</sup> để xây dựng và hoàn thiện<sup>3</sup> Báo cáo tổng kết đánh giá quá trình hơn 9 năm triển khai thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

Qua báo cáo của các Bộ, ngành, TCTD và thực tế khảo sát tại các địa phương cho thấy hệ thống TCTD đã ngày càng quan tâm, ưu tiên đầu tư vốn tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; nếu như trước đây chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là ngân hàng chủ lực trong cho vay lĩnh vực này thì nay sau hơn 9 năm, đã có trên 90 TCTD và khoảng 1.100 Quỹ Tín dụng nhân dân tham gia cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp

<sup>1</sup> NHNN đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Agribank tổ chức Đoàn khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định 116/2018/NĐ-CP tại các tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre, Sơn La, Lâm Đồng, Ninh Thuận.

<sup>2</sup> Ngày 09/10/2024, NHNN đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Giải pháp tài chính, tín dụng thúc đẩy “Tam nông” phát triển nhanh và bền vững”.

<sup>3</sup> Báo cáo hoàn thiện trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ NN&PTNT, Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT, Bộ TN&MT, Bộ Công Thương.

nông thôn với quy mô dư nợ tăng gấp gần 4 lần, đạt khoảng 3,7 triệu tỷ đồng, mức tăng trưởng bình quân cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung<sup>4</sup>. Đầu tư tín dụng của hệ thống ngân hàng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về phát triển khu vực này, thông qua việc đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu sản xuất nông nghiệp từ sản xuất đến thu mua, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp đến nhu cầu cho tiêu dùng của người dân tại khu vực nông thôn, góp phần tích cực hỗ trợ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp qua các năm, gia tăng kim ngạch xuất khẩu và nâng cao vị thế trên thị trường thế giới; đồng thời, tạo điều kiện khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ liên quan đến cơ chế chính sách (về tài sản bảo đảm, mức cho vay,...); cũng như yêu cầu thực tế đặt ra về mở rộng phạm vi ưu đãi đối với các đối tượng mới trong nông nghiệp như nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn... để phù hợp với xu thế phát triển mới của ngành theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*(Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP đính kèm Tờ trình này).*

## **2.2. Yêu cầu thực tế sửa đổi, bổ sung chính sách để tháo gỡ khó khăn, mở rộng tín dụng phục hồi sản xuất kinh doanh sau cơn bão số 3 (Yagi)**

Cơn bão số 3 vào cuối quý III/2024 tác động tiêu cực, nặng nề đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh tại 26 tỉnh, thành phố<sup>5</sup> và tăng trưởng kinh tế của cả nước nói chung; trong đó, *riêng lĩnh vực nông nghiệp thiệt hại ước tính lên tới 31 nghìn tỷ đồng (chiếm 38% tổng thiệt hại về kinh tế)*; đã đặt ra yêu cầu *khẩn trương triển khai các biện pháp giúp người dân sớm ổn định đời sống, khôi phục lại sản xuất, kinh doanh*; trong đó có giải pháp tăng cường vốn tín dụng đáp ứng kịp thời nhu cầu khôi phục sản xuất của nền kinh tế. Tại Công văn số 2839/UBND-KTTC ngày 02/10/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (địa phương có dư nợ bị ảnh hưởng do bão lớn nhất) kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo NHNN nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nâng mức cho vay không tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP do sau bão nhiều người dân, doanh nghiệp trên địa bàn bị thiệt hại nặng nề, mất trắng tài sản và có nhu cầu vay vốn không có tài sản bảo đảm để tái đầu tư, duy trì sản xuất, từng bước phục hồi. Tại Thông báo số 488/TB-VPCP ngày 25/10/2024, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo NHNN nghiên cứu, tổng hợp kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP phù hợp với thực tế.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

<sup>4</sup> Bình quân giai đoạn 2016-2024, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 16%, cao hơn mức tăng bình quân (14,42%) của tín dụng chung toàn nền kinh tế.

<sup>5</sup> Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 26 tỉnh, thành phố này chiếm trên 41% GDP và 40% dân số của cả nước.

## 1. Mục đích ban hành

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ nhằm mục đích: (i) Đảm bảo phù hợp với tình hình, nhu cầu vốn cho sản xuất nông nghiệp hiện nay và tiếp tục phát huy hiệu quả, đi vào cuộc sống trong thời gian tới (thông qua việc nâng mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với một số đối tượng và mở rộng phạm vi ưu đãi đối với các đối tượng mới trong nông nghiệp như nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn...); (ii) Thực hiện theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; (iii) Góp phần triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ổn định đời sống, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh sau cơn bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão.

## 2. Quan điểm xây dựng

- Các nội dung tại dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: *“Tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng”*.

- Nghị định tiếp tục kế thừa, phát huy được những chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn như chính sách cho vay không tài sản bảo đảm, chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp theo mô hình chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chính sách khuyến khích mua bảo hiểm trong nông nghiệp,..., đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm tiếp tục hoàn thiện chính sách, đảm bảo phù hợp thực tế triển khai và đồng bộ với các quy định của pháp luật mới ban hành.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 19<sup>6</sup>, khoản 1 Điều 84<sup>7</sup> và Chương XII<sup>8</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, NHNN đã xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự như sau:

1. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, NHNN đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 02/TTr-NHNN ngày 06/01/2025 về đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 24/01/2025, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 658/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc về việc đồng ý với các đề nghị của NHNN tại văn bản số 02/TTr-NHNN.

<sup>6</sup> Chính phủ ban hành nghị định để quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ...

<sup>7</sup> Đề nghị xây dựng nghị định

<sup>8</sup> Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

2. NHNN xây dựng dự thảo Nghị định và đã có văn bản xin ý kiến một số cơ quan liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định. Cụ thể:

- Công văn số 751/NHNN-TD ngày 07/02/2025 gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ; đồng thời, NHNN đã đăng tải nội dung dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công văn số 752/NHNN-TD ngày 07/02/2025 gửi các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 748/NHNN-TD ngày 07/02/2025 gửi các tổ chức tín dụng đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP.

- Đến nay, NHNN đã nhận được ý kiến của 1/4 Bộ, 23 tổ chức tín dụng. Hồ sơ dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, tuy nhiên, đến nay NHNN không nhận được ý kiến góp ý trên các Cổng thông tin điện tử này.

3. NHNN tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan.

4. NHNN có Công văn .../NHNN-TD ngày ... gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

5. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày ... gửi NHNN.

6. NHNN hoàn thiện, chỉnh lý Nghị định và trình Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

**Điều 2.** Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

**2.1. Sửa đổi khoản 12 Điều 3 quy định về nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm:**

- Các nguyên nhân xảy ra làm thiệt hại đến vốn, tài sản của dự án hoặc phương án vay vốn: các loại thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; các dịch bệnh, dịch hại theo quy định của pháp luật về dịch bệnh, dịch hại (tại Nghị định này gọi chung là dịch bệnh); hỏa hoạn;

- Nhà nước thay đổi chính sách hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng: không còn nguồn cung cấp nguyên vật liệu; mặt hàng sản xuất, kinh doanh bị cấm, bị hạn chế theo quy định của pháp luật; khách hàng phải thực hiện việc chuyển đổi sản xuất, kinh doanh theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Lý do sửa đổi: Quy định cụ thể nguyên nhân khách quan, bất khả kháng để áp dụng chính sách giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khoan nợ theo Nghị định. Các nguyên nhân này được quy định tương tự như quy định về nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo Quyết định 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ<sup>9</sup>, đồng thời đảm bảo phù hợp với đặc thù, điều kiện áp dụng chính sách xử lý rủi ro trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Ngoài ra, Nghị định quy định điều khoản mở về các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để linh hoạt trong trường hợp thực tế phát sinh các nguyên nhân khác cần áp dụng chính sách xử lý rủi ro theo quy định tại Nghị định này.

**2.2. Bổ sung quy định về thời điểm xảy ra thiệt hại, số dư nợ bị thiệt hại, thời điểm bắt đầu khoan nợ:**

- Bổ sung khoản 14 vào Điều 3 quy định *Thời điểm xảy ra thiệt hại* là thời điểm được xác định theo một trong các căn cứ về nguyên nhân khách quan, bất khả kháng sau:

a) Đối với trường hợp thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng: Ngày đầu tiên trong khoảng thời gian xảy ra thiên tai tại văn bản thông báo tình trạng thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Đối với trường hợp nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác:

(i) Đối với trường hợp thiên tai: Ngày đầu tiên trong khoảng thời gian xảy ra thiên tai theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

(ii) Đối với trường hợp dịch bệnh: Ngày đầu tiên trong khoảng thời gian diễn ra dịch bệnh theo văn bản công bố dịch bệnh theo quy định pháp luật về dịch bệnh, thú y, bảo vệ kiểm dịch thực vật;

(iii) Đối với trường hợp hỏa hoạn: Ngày đầu tiên trong khoảng thời gian xảy ra hỏa hoạn theo xác nhận của cơ quan phòng cháy và chữa cháy về hỏa hoạn;

<sup>9</sup> Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội

(iv) Đối với trường hợp nhà nước thay đổi chính sách hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng: Ngày có hiệu lực của văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(v) Đối với trường hợp nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Ngày ban hành văn bản của Thủ tướng Chính phủ.

- Bổ sung khoản 15, 16, 17 vào Điều 3 quy định khái niệm *Số dư nợ bị thiệt hại của một tài sản, số dư nợ bị thiệt hại của khách hàng vay vốn, văn bản thông báo tình trạng thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

- Sửa đổi cụm từ “*khoanh nợ không tính lãi đối với dư nợ bị thiệt hại*” tại khoản 2 Điều 12 thành “*khoanh nợ không tính lãi đối với dư nợ bị thiệt hại của khách hàng từ thời điểm xảy ra thiệt hại*”. Theo đó, thời điểm bắt đầu khoanh nợ xác định theo thời điểm xảy ra thiệt hại.

Lý do sửa đổi: Căn cứ thực tế xử lý các đề nghị khoanh nợ trong thời gian qua (khoanh nợ do đợt rét đậm, rét hại tháng 1/2016 tại Bắc Kạn; do thiên tai lũ lụt tháng 11/2016 tại Phú Yên; do cơn bão số 12 tháng 11/2017 tại Phú Yên, Khánh Hòa; do thiên tai năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu), NHNN thấy cần quy định rõ hơn về *thời điểm xảy ra thiệt hại, số dư nợ bị thiệt hại, thời điểm bắt đầu khoanh nợ, văn bản thông báo tình trạng thiên tai, dịch bệnh trên phạm vi rộng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác khoanh nợ, đảm bảo người dân được hỗ trợ kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

**2.3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 7 về nguồn vốn cho vay.** Theo đó, ngoài các nguồn vốn đã quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP (nguồn vốn tự có, huy động, vốn nhận tài trợ, vốn vay, nhận ủy thác), dự thảo Nghị định bổ sung thêm nguồn vốn cho vay khác của TCTD.

Lý do bổ sung: Hiện nay nguồn vốn của TCTD rất đa dạng và từ nhiều kênh khác nhau. Do đó, Nghị định bổ sung thêm “nguồn vốn cho vay khác” để đảm bảo bao phủ tất cả các nguồn vốn có thể cho vay của TCTD.

**2.4. Sửa đổi về mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chủ trang trại tại khoản 2 Điều 9 như sau:**

- Tối đa 300 triệu đồng đối với cá nhân, hộ gia đình;
- Tối đa 500 triệu đồng đối với tổ hợp tác và hộ kinh doanh;
- Tối đa 03 tỷ đồng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại.

Lý do sửa đổi: Để phù hợp với nhu cầu vốn phục vụ sản xuất nông nghiệp của từng đối tượng khách hàng (trên cơ sở kết quả khảo sát, làm việc thực tế tại một số địa phương trong quá trình tổng kết chính sách). Theo đó, mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình tại điểm a, b, c khoản 2

Điều 9 được tăng từ mức 100-200 triệu đồng lên mức 300 triệu đồng; tổ hợp tác và hộ kinh doanh tại điểm d được tăng từ mức 300 triệu đồng lên mức 500 triệu đồng (bằng với mức tại điểm đ); hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại tại các điểm e, g được tăng từ mức 01 - 03 tỷ đồng lên mức 03 tỷ đồng (bằng với mức tại điểm h).

Sau mức nâng nêu trên, các điểm sau được gộp chung thành 01 điểm: gộp điểm a, b, c (mức 300 triệu đồng); gộp điểm d, đ (mức 500 triệu đồng); gộp điểm e, g, h (mức 03 tỷ đồng).

**2.5. Sửa đổi quy định về nộp giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp tại khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 22:**

NHNN đề xuất 02 phương án: (i) Phương án 1: Thay thế cụm từ “*Giấy xác nhận chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đất không có tranh chấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận*” tại khoản 3 Điều 9 và khoản 2 Điều 22 bằng cụm từ “*Giấy xác nhận đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được cấp do Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận*”; (ii) Phương án 2: Bỏ quy định tại các khoản này.

Lý do sửa đổi và đề xuất 02 phương án: Trong quá trình NHNN và các bộ, cơ quan khảo sát thực tế tại các địa phương, có một số ý kiến đề nghị bỏ quy định này (Phương án 2), do: (i) Đây không phải là biện pháp bảo đảm theo quy định tại Nghị định 99/2022/NĐ-CP; (ii) Có thể phát sinh trường hợp các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu TCTD hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để phục vụ quá trình thụ lý vụ án, xử lý tranh chấp. Tuy nhiên, một số TCTD cho vay nông nghiệp, nông thôn lớn (như Agribank) đề nghị không bỏ quy định này mà chỉ sửa theo hướng phù hợp hơn với thực tế (Phương án 1) nhằm mục đích nâng cao trách nhiệm của khách hàng khi vay vốn không có tài sản bảo đảm tại TCTD.

**NHNN đề xuất lựa chọn Phương án 01. Tuy nhiên, do còn nhiều ý kiến khác nhau liên quan đến các Phương án nên NHNN đề nghị Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có ý kiến tại cuộc họp thẩm định để NHNN trình Chính phủ quyết định.**

**2.6. Sửa đổi tên Điều 12 đã được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP thành: “Điều 12. Giữ nguyên nhóm nợ, khoản nợ và cho vay mới”** (bỏ cụm từ “*cơ cấu lại thời hạn trả nợ*”), đồng thời sửa đổi nội dung tại khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Tổ chức tín dụng được giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc, lãi đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại Nghị định này; đồng thời căn cứ vào tính khả thi của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, thực hiện trả được nợ cũ và nợ mới cho tổ chức tín dụng.”.